CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2023/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2023*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, nội dung, hình thức và việc thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia tuyển dụng vào làm công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định này áp dụng đối với người đăng ký tuyển dụng vào công chức thông qua hình thức thi tuyển.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức

1. Việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức là hoạt động đánh giá, công nhận kiến thức nền tảng cần thiết đối với thí sinh trước khi tham gia tuyển dụng công chức tại cơ quan có thẩm quyền.

2. Nguyên tắc thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức như sau:

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

b) Bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

c) Kết quả kiểm định được sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn quốc.

d) Không hạn chế số lần được đăng ký dự kiểm định đối với mỗi thí sinh.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Chương II
THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO CÔNG CHỨC

Điều 3. Điều kiện đăng ký dự kiểm định chất lượng đầu vào công chức

1. Điều kiện đăng ký dự kiểm định chất lượng đầu vào công chức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức.

2. Những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức không được đăng ký dự kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Điều 4. Tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức

1. Bộ Nội vụ là cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

2. Việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức được tổ chức định kỳ 02 lần vào tháng 7 và tháng 11 hằng năm.

3. Trước ngày 31 tháng 01 hằng năm, Bộ Nội vụ công bố kế hoạch tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và trang thông tin về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

4. Trường hợp các cơ quan tuyển dụng công chức có nhu cầu kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì xây dựng kế hoạch, thông báo theo quy định tại Điều 7 Nghị định này và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự kiểm định tại cổng thông tin

điện tử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý; lập danh sách thí sinh gửi Bộ Nội vụ để tổ chức kiểm định. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày nhận được danh sách, Bộ Nội vụ tiến hành tổ chức kiểm định.

Điều 5. Hình thức, nội dung và thời gian kiểm định

1. Hình thức kiểm định: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

2. Nội dung kiểm định: Đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử.

3. Thời gian, số lượng câu hỏi kiểm định:

a) Kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ đại học trở lên: 120 phút, số lượng câu hỏi 100 câu.

b) Kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ trung cấp, cao đẳng: 100 phút, số lượng câu hỏi 80 câu.

Điều 6. Xác định đạt kết quả trong kỳ kiểm định

Kết quả kiểm định được xác định theo số câu trả lời đúng trong bài thi. Thí sinh trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì được xác định là đạt yêu cầu kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Điều 7. Thông báo tổ chức kiểm định và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự kiểm định

1. Căn cứ vào kế hoạch kiểm định hằng năm, Bộ Nội vụ thông báo công khai về các kỳ kiểm định trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và trang thông tin về kiểm định chất lượng đầu vào công chức chậm nhất 30 ngày tính đến ngày tổ chức kiểm định.

2. Nội dung thông báo bao gồm:

a) Điều kiện đăng ký dự kiểm định.

b) Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự kiểm định, số điện thoại của bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự kiểm định, chi phí dự kiểm định và số tài khoản nộp chi phí dự kiểm định.

c) Hình thức, nội dung, thời gian và địa điểm tổ chức kiểm định.

3. Trường hợp có thay đổi về thời gian và địa điểm tổ chức kiểm định, Bộ Nội vụ thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và trang thông tin về kiểm định chất lượng đầu vào công chức trước 30 ngày tính đến ngày tổ chức kiểm định.

4. Người đăng ký dự kiểm định điền Phiếu đăng ký dự kiểm định theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này và gửi qua trang thông tin về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

5. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự kiểm định là 30 ngày kể từ ngày thông báo công khai kế hoạch kiểm định.

Điều 8. Hội đồng kiểm định

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng kiểm định để tổ chức việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức (sau đây gọi là Hội đồng kiểm định). Hội đồng kiểm định có 07 hoặc 09 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Bộ Nội vụ.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo bộ phận tham mưu về công tác kiểm định của Bộ Nội vụ.

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng đại diện bộ phận tham mưu về công tác kiểm định của Bộ Nội vụ.

d) Các uỷ viên khác do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định.

2. Hội đồng kiểm định làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng kiểm định chất lượng đầu vào công chức có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự kiểm định, Ban coi thi, Ban Thư ký.

b) Tổ chức thu chi phí tổ chức kiểm định và sử dụng chi phí tổ chức kiểm định theo quy định.

c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự kiểm định, tổ chức kiểm định theo nội quy, quy chế.

d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng đầu vào công chức quyết định công nhận kết quả kiểm định.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kiểm định.

e) Hội đồng kiểm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không bố trí những người có quan hệ là ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người đăng ký kiểm định hoặc của bên vợ (chồng) của người đăng ký kiểm định; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người đăng ký kiểm định; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng kiểm định, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng kiểm định.

Điều 9. Trình tự tổ chức kiểm định

1. Hội đồng kiểm định thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kiểm định công chức trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và trang thông tin về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh, Hội đồng kiểm định tiến hành tổ chức kiểm định.

2. Việc tổ chức kiểm định được thực hiện trên máy vi tính. Kết quả kiểm định được thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài kiểm định và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả kiểm định.

3. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ kiểm định, Hội đồng kiểm định báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng đầu vào công chức phê duyệt kết quả kiểm định; kết quả kiểm định được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và trang thông tin về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Điều 10. Sử dụng kết quả kiểm định

1. Kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức có giá trị sử dụng trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày có quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ. Trong thời hạn kết quả kiểm định còn giá trị, người đạt kết quả kiểm định được đăng ký thi tuyển công chức ở các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này trong phạm vi toàn quốc.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng công chức căn cứ kết quả kiểm định công chức để quy định điều kiện đăng ký dự tuyển công chức và tổ chức thi vòng 2 đối với người đạt kết quả kiểm định theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và điểm a, điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP

ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây gọi là Nghị định số 138/2020/NĐ-CP).

3. Kết quả kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ đại học trở lên được phép sử dụng thay thế kết quả kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ thấp hơn khi đăng ký dự tuyển công chức phù hợp với yêu cầu tuyển dụng.

4. Hủy bỏ kết quả kiểm định.

a) Khai không đúng thông tin trong Phiếu đăng ký dự kiểm định.

b) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức phát hiện người được tuyển dụng sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định thì đề nghị có văn bản gửi Bộ Nội vụ để hủy bỏ kết quả kiểm định.

c) Danh sách các trường hợp bị hủy bỏ kết quả kiểm định được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, trang thông tin về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Người bị hủy bỏ kết quả kiểm định không được đăng ký dự kiểm định trong một kỳ kiểm định tiếp theo.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm định chất lượng đầu vào công chức, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Ban hành nội quy, quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, thẩm định ngân hàng câu hỏi và đáp án kiểm định chất lượng đầu vào công chức; xây dựng phần mềm tổ chức kiểm định, phần mềm xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi và trang thông tin về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

c) Tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo thẩm quyền được phân công.

d) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

đ) Thực hiện báo cáo, thống kê về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công tác kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thực hiện đúng quy định về kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức đối với người đăng ký dự tuyển.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc tổ chức thi vòng 1 trong thi tuyển công chức tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2024. Trong thời gian này, người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định tại Nghị định này khi tham gia thi tuyển công chức không phải thực hiện thi vòng 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2. Kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024, cơ quan tuyển dụng công chức chỉ tuyển dụng công chức đối với người đạt kết quả kiểm định.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2023.

2. Bãi bỏ quy định tại khoản 1 Điều 8 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Lưu Quang

Phụ lục
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Dán ảnh hoặc scan ảnh 4 cm×6 cm)

....., ngày... tháng... năm.....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM ĐỊNH

Đăng ký dự kiểm định chất lượng đầu vào công chức ở vị trí việc làm có yêu cầu trình độ đào tạo(1):.....

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam(2) ☐ Nữ ☐
Quốc tịch:..... Dân tộc:..... Tôn giáo:.....
Số CMND hoặc Căn cước công dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Số điện thoại di động:..... Email:.....
Quê quán:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện nay(3):.....
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg
Trình độ chuyên môn(4):..... .....
Đăng ký kiểm định tại khu vực và thời gian dự kiểm định(5):..... .....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai trên của tôi là đúng sự thật. Nếu sai sự thật thì kết quả kiểm định của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền kiểm định hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi đúng trình độ đào tạo đăng ký dự kiểm định (ví dụ: Đại học, Cao đẳng…).

(2) Người viết phiếu tích dấu X vào ô Nam, Nữ tương ứng với giới tính.

(3) Ghi rõ tỉnh, thành phố để làm cơ sở bố trí địa điểm kiểm định phù hợp.

(4) Ghi rõ: Trình độ (ví dụ: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học,...), chuyên ngành, hình thức đào tạo, xếp loại, ngày tháng năm cấp bằng tốt nghiệp, tên đơn vị cấp.

(5) Ghi rõ khu vực đăng ký dự kiểm định (ví dụ: tại khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam hay tỉnh, thành phố và thời gian dự kiểm định là đợt 1 hay đợt 2).